TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI** Số: **973**/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1229/2026/TL-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc *"Ly hôn"* giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1969.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: K, khu phố D, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là K, khu phố B, phường B, Thành phố Đ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 1993 và Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1996. Ly hôn con chung đã trưởng thành và đã kết hôn nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ-ST: Bà N tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, hoàn trả lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* cho bà N đã nộp tại Biên lai thu

tạm ứng án phí số 0011009 ngày 12/5/2026 của Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai/ Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Đồng Nai (đã nộp xong).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1-Đồng Nai (1);
- THADS TP. Đồng Nai/Phòng THADS khu vực 1-Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã Bảo Thuận, tỉnh Lâm Đồng (UBND xã Đinh Lạc cũ) (1)
- Lưu hồ sơ vụ án(3)

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Minh